

Bản án số: 140 /2017/HC-PT
Ngày 06 tháng 9 năm 2017
V/v khiếu kiện: Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Lê Tự

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 162/2017/TLPT-HC ngày 02 tháng 8 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/06/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2017/QĐXXPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn BN, xã TX, huyện NT, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T: Ông Nguyễn Văn H là Luật sư của Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông TVT là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NT (ông TVT có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông người bị kiện:* Ông Nguyễn Hữu N là Phó Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện NT (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn BN, xã TX, huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng hợp pháp các thửa đất tại thôn BN, xã TX, huyện NT: thửa số 100, tờ bản đồ số 28, diện tích 5.180 m² (đo thực tế là 5.376,4 m²), loại đất ở nông thôn; Thửa số 70, tờ bản đồ số 28, diện tích 154 m², loại đất trồng lúa; Thửa số 71, tờ bản đồ số 28, diện tích 338 m², loại đất trồng lúa. Khoảng giữa tháng 9/2015, ông T nhận được Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT thu hồi 4.578,7 m² đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 28 để xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện NT về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T khi thu hồi đất. Ông T không thống nhất với giá trị bồi thường của UBND huyện NT nên khiếu nại, kiến nghị nhiều lần nhưng không được xem xét, giải quyết. Do UBND huyện NT không bố trí đất tái định cư, áp giá trị bồi thường, hỗ trợ quá thấp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án: hủy Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT, tỉnh Quảng Nam; buộc UBND huyện NT xem xét lại toàn bộ đơn giá bồi thường về đất, bồi thường về công trình, vật kiến trúc, bồi thường cây trồng, con vật nuôi và giải quyết thỏa đáng, nâng mức hỗ trợ các khoản: hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, di chuyển chỗ ở, thuê nhà, giải quyết thủ tục nơi ở mới... theo đúng quy định; bố trí đất tái định cư hoặc giải quyết hỗ trợ tái định cư thỏa đáng để gia đình ông bà ổn định cuộc sống.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:

Về yêu cầu hủy Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014: Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện NT được ban hành trên cơ sở Quyết định số

6868/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND huyện NT phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đoạn qua huyện NT, tỉnh Quảng Nam (đợt 66) tại xã TX. Để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T, UBND huyện NT đã căn cứ các chính sách về giá theo đúng quy định của Nhà nước để áp vào tài sản hợp pháp hiện có của hộ gia đình, cá nhân đã được kiểm kê. Như vậy, việc UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 là đúng pháp luật, về yêu cầu hủy Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT là không có cơ sở.

Về yêu cầu điều chỉnh lại toàn bộ mức giá bồi thường về đất, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, con vật nuôi và giải quyết thỏa đáng, nâng mức hỗ trợ các khoản (Hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, di chuyển chỗ ở, thuê nhà, giải quyết thủ tục tại nơi ở mới): Về áp giá bồi thường công trình, vật kiến trúc: Căn cứ vào Quyết định số 785/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam, hộ ông Nguyễn Văn T rơi vào thời điểm phê duyệt phương án (tháng 9/2015) sau ngày 01/01/2015 nên cơ quan chuyên môn của huyện đã tính giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam và đã được UBND huyện NT phê duyệt tại Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 với tổng số tiền 97.450.071 đồng tại Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND huyện NT, về áp giá bồi thường cây trồng, con vật nuôi: Cơ quan thực hiện bồi thường (Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất) đã áp giá khung chính sách bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T đúng với quy định theo Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010, Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 và Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt đơn giá thay thế áp dụng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua các huyện: TB, DX, QS, PN, NT, tỉnh Quảng Nam. về các khoản hỗ trợ: Phương án hỗ trợ khi giải tỏa nhà ở, đất ở của hộ ông T đã được cơ quan chuyên môn của huyện áp dụng theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 và Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam (Theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam).

Về yêu cầu bố trí đất tái định cư hoặc giải quyết hỗ trợ tái định cư thỏa đáng: Hộ ông Nguyễn Văn T bị thu hồi đất ở và nhà ở, theo quy định thì hộ ông T có 02 phương án lựa chọn hình thức tái định cư là: Phương án giao đất vào khu tái định cư hoặc phương án chọn suất đầu tư hạ tầng để tự lo chỗ ở. Hộ ông Nguyễn Văn T bị thu hồi một phần đất 4.578,7 m²/5.376,4 m², diện tích còn lại 797,7 m², hộ ông T đã chọn phương án nhận suất đầu tư hạ tầng để tự lo chỗ ở. Phương án này đã được UBND huyện NT phê duyệt tại Quyết định số

1373/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 với số tiền hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng là 124.500.000 đồng tại Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T. Nay hộ ông T đề nghị bố trí đất tái định cư và hỗ trợ tái định cư là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Hiện nay, tất cả số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông Nguyễn Văn T tại các Quyết định đã được UBND huyện NT phê duyệt, cơ quan thực hiện bồi thường đã tổ chức chi trả cho hộ ông T, đồng thời hộ ông T cũng đã thống nhất ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được duyệt. Từ những cơ sở trên, việc UBND huyện NT ban hành các Quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn T đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên UBND huyện NT không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Riêng số tiền ông Nguyễn Văn T đã nhận 860.940.944 đồng so với Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 còn thiếu 16.344.360 đồng, UBND huyện NT sẽ chi trả tiếp cho hộ ông Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Nguyễn Văn T, đề nghị tòa án xem xét giải quyết để bảo vệ quyền lợi chính đáng của gia đình bà.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án “Hủy Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT, tỉnh Quảng Nam; Buộc UBND huyện NT xem xét lại toàn bộ đơn giá bồi thường về đất, bồi thường về công trình, vật kiến trúc, bồi thường cây trồng, con vật nuôi và giải quyết thỏa đáng, nâng mức hỗ trợ các khoản: Hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, di chuyển chỗ ở, thuê nhà, giải quyết thủ tục nơi ở mới theo đúng quy định; Bố trí đất tái định cư hoặc giải quyết hỗ trợ tái định cư thỏa đáng để gia đình ông bà ổn định cuộc sống”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2017 ông Nguyễn Văn T kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân

dân tỉnh Quảng Nam bác yêu cầu khởi kiện của ông về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT là không chính xác, chưa toàn diện; nhận định không phù hợp với chứng cứ khách quan của vụ án và quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông. Tại phiên tòa, người khởi kiện (cũng là người kháng cáo) không rút đơn khởi kiện nhưng rút một phần nội dung kháng cáo không yêu cầu hủy Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT, yêu cầu được xem xét lại suất tái định cư, hỗ trợ thêm trượt giá vật kiến trúc, hỗ trợ về chuyển đổi nghề sau khi bị thu hồi đất sản xuất lúa. Luật sư bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện yêu cầu tòa án xem xét các nội dung kháng cáo nói trên để đảm bảo quyền lợi cho người khởi kiện. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T cho rằng Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông về việc “Hủy Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT V/v thu hồi đất để xây dựng công trình Đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi đoạn qua địa phận huyện NT, tỉnh Quảng Nam” (sau đây viết tắt là QĐ số 15560) là không đúng thì thấy:

Để thực hiện dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua địa phận huyện NT, tỉnh Quảng Nam; Ngày 31/12/2014, UBND huyện NT đã ban hành Quyết định số 15560/QĐ-UBND thu hồi 4.278,7 m² đất các loại của hộ ông Nguyễn Văn T để thực hiện dự án là đúng với các quy định tại Điều 62, khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Án sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bác yêu cầu khởi kiện của ông về việc yêu cầu hủy Quyết định số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện NT là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T đã rút nội dung kháng cáo này nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo này.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND huyện NT “Về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T” khi bị thu hồi đất mà cụ thể là yêu cầu được xem xét lại suất tái định cư, hỗ trợ thêm trượt giá vật kiến trúc, hỗ trợ về chuyển đổi nghề sau khi bị thu hồi đất sản xuất lúa. thì thấy:

[2.1]. Trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất số 15560, thì vào các ngày 13/5/2013, ngày 13/5/2014 đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất huyện NT, UBND xã TX và hộ ông Nguyễn Văn T đã tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản bị giải tỏa của hộ ông Nguyễn Văn T mà cụ thể là: Diện tích đất bị thu hồi, nhà ở, công trình, vật kiến trúc và các loại cây trồng, con vật nuôi. Sau khi kiểm kê các bên đã lập các biên bản số 08 và số 07 (bl 80-83). Hộ ông Nguyễn Văn T đã ký xác nhận vào các biên bản kiểm kê này. Như vậy về diện tích đất, loại đất, tài sản trên đất, con vật nuôi các bên đã thống nhất về số lượng đã kiểm định thực tế.

[2.2]. Trên cơ sở các biên bản kiểm kê nói trên, ngày 08/10/2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện NT ban hành “Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của hộ ông Nguyễn Văn T”. Theo bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ thì hộ ông Nguyễn Văn T được bồi thường, hỗ trợ tổng các khoản là 860.940.944 đồng gồm các khoản cụ thể như sau:

- + Bồi thường về đất: 206.041.500 đồng;
- + Bồi thường về nhà ở, mồ mả, vật kiến trúc: 275.916.210 đồng;
- + Bồi thường về cây trồng, con vật nuôi: 154.125.634 đồng;
- + Các chính sách hỗ trợ: 224.857.600 đồng.

Sau khi nhận được Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng với số tiền như trên, hộ ông Nguyễn Văn T cũng đã ký vào Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ này mà không có ý kiến nào khác. Ngày 10/9/2015, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7359/QĐ-UBND “Về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T”. Tổng số tiền hộ ông Nguyễn Văn T được đền bù, hỗ trợ là 877.285.304 đồng (trong đó có 16.344.360 đồng tăng thêm là do áp dụng không đúng hệ số trượt giá đối với con vật nuôi nên theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ thì hộ ông Nguyễn Văn T được bồi thường về cây trồng, con vật nuôi là 154.125.634 đồng mà tính lên 170.469.994 đồng, nhưng UBND huyện NT vẫn chấp nhận chi trả cho hộ ông Nguyễn Văn T số tiền 16.344.360 đồng tăng thêm này). Ngày 16/12/2015 ông Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền 860.940.944 đồng (bl 71). Tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù ông Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền đền bù, hỗ trợ nói trên, nhưng UBND huyện NT vẫn có Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 09/3/2017 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đề nghị được áp dụng mức giá đất trồng lúa thực tế để tính giá bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T. Ngày 15/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 304/STNMT-QLĐĐ thống nhất với ý kiến của UBND huyện NT. Như vậy hộ ông Nguyễn Văn T sẽ được xem xét bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với diện tích của 3 thửa đất là đất

vườn sang đất trồng lúa như thực tế sử dụng khi bị thu hồi đất. Cụ thể là các thửa: 19593 diện tích 443,2m²; thửa số 1632 diện tích 458,6 m² và thửa số 1631 diện tích 434,5 m². Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi cho UBND huyện NT cũng thừa nhận nội dung này và đang triển khai thực hiện.

[2.3]. Về bố trí tái định cư: Theo quy định thì hộ ông T được bố trí 01 lô đất tái định cư bằng 2 hình thức là: Nhận 01 lô đất tái định cư hoặc nhận 1 suất đầu tư hạ tầng với số tiền 124.500.000 đồng. Hộ ông Nguyễn Văn T đã chọn nhận suất đầu tư hạ tầng với số tiền 124.500.000 đồng. Ngày 09/11/2015 ông Nguyễn Văn T đã nhận số tiền 124.500.000 đồng (bl 68). Hộ ông Nguyễn Văn T tại thời điểm bị thu hồi đất có 5 nhân khẩu nên bố trí 1 suất tái định cư là đúng quy định.

Như vậy có căn cứ để khẳng định UBND huyện NT đã thực hiện đúng các quy định trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn T theo đúng các quy định của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cũng như các quy định cụ thể của UBND tỉnh Quảng Nam. Án sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ như đã nhận định ở trên. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu được xem xét lại Quyết định của án sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Văn T cũng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Do bị bác đơn kháng cáo nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định thu hồi đất số 15560/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 75 và các Điều 79, Điều 84, Điều 86, Điều 89, Điều 90, Điều 91 Luật đất đai năm 2013.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 7359/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 Về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn T của Ủy ban nhân dân huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000023 ngày 14/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm và án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm số 51/2017/HC-ST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, LT, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến